

DD, ngày 23 tháng 6 năm 2021

Số: 105/2021/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 97/2021/TLST - HNGĐ ngày 05/5/2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm S, sinh năm: 1959;

Địa chỉ: số 176 tổ 04 thôn L, xã L, huyện DD, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1961;

Địa chỉ: số 176 tổ 04 thôn L, xã L, huyện DD, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 15/6/2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/6/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm S và bà Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm S và bà Nguyễn Thị T. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 224 ngày 11/3/1985 của UBND xã Ka Đô, huyện DD chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- **Về con chung:** Hai bên thống nhất xác nhận có 02 người con chung tên Phạm Hoàng T, sinh ngày 11/8/1985 và Phạm Lệ N, sinh ngày 20/8/1987. Hiện các con chung đã trưởng thành, có công việc và thu nhập riêng nên không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Ông Phạm S và bà Nguyễn Thị T thống nhất thỏa thuận tự giải quyết, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Ông Phạm S thỏa thuận nhận chịu hết 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ do ông Phạm S đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0002956 ngày 05/5/2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện DD. Hoàn trả 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa cho ông Phạm S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VK SND huyện DD;
- THADS huyện DD;
- UBND xã Ka Đô;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Võ Thị Minh Nhựt